

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO**Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm năm 2022**

Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực công tác cải cách hành chính của Chính phủ, trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm năm 2022, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**1. Công tác chỉ đạo, quán triệt thực hiện cải cách hành chính**

Năm 2021, công tác cải cách hành chính tiếp tục được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo sát sao, quyết liệt và toàn diện. Ngay từ đầu năm, Chính phủ đã đề ra phương châm hành động là “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển” và chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều giải pháp quan trọng để rà soát, tháo gỡ những điểm nghẽn, nút thắt nhằm thực hiện có hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh COVID-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, trong đó, đẩy mạnh cải cách hành chính được xác định là một trong 8 giải pháp trọng tâm để thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ nêu trên.

a) Một số chỉ đạo nổi bật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến cải cách hành chính năm 2021:

- Chính phủ đã tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 76/NQ-CP), trong đó xác định mục tiêu cải cách trong 10 năm tới là tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (gọi tắt là Chỉ thị số 23/CT-TTg); trong đó, yêu cầu người đứng đầu các bộ, ngành Trung ương và địa phương phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Chương trình và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả, tiến độ triển khai; ưu tiên bố trí nguồn lực để triển khai và hoàn thành một số nhiệm vụ trọng tâm.

- Chính phủ đã ban hành 03 nghị quyết chuyên đề về công tác xây dựng pháp luật. Tháng 9/2021, Chính phủ đã tổ chức Hội nghị toàn quốc về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế. Kết luận tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ đã nhấn mạnh một số vấn đề cần tập trung quán triệt làm tốt hơn nữa, trong đó phải nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế; chú trọng nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật gắn với tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với quy định trách nhiệm người đứng đầu, thiết kế công cụ để kiểm soát quyền lực, bố trí nguồn lực và cắt giảm thủ tục hành chính.

- Thủ tướng Chính phủ đã có một số văn bản chỉ đạo quan trọng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên các lĩnh vực khác, như: Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 05/8/2021 về nâng cao hiệu quả thực hiện và đổi mới cơ chế quản lý tài chính, thu nhập gắn với đặc thù của cơ quan quản lý hành chính nhà nước; Công điện số 1079/CD-TTg ngày 14/8/2021 về việc rà soát pháp luật để tháo gỡ khó khăn cho đầu tư, kinh doanh trong điều kiện dịch COVID-19 diễn biến phức tạp.

b) Công tác chỉ đạo tổ chức triển khai tại các bộ, ngành, địa phương:

- Trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã chủ động triển khai các biện pháp cụ thể để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý. Với vai trò là cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao. Ngày 02/8/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Công văn số 3759/BNV-CCHC hướng dẫn các bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương đã tích cực rà soát, xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 5 năm (2021 - 2025) hoặc 10 năm (2021 - 2030) để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 76/NQ-CP và các văn bản có liên quan. Theo thống kê, đến nay, có 18/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và khoảng 32/63 địa phương đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 5 năm hoặc 10 năm.

- Trong quá trình triển khai, nhiều bộ, cơ quan, địa phương đã ban hành các văn bản, chỉ thị để chỉ đạo, quán triệt các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính trên từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong tình hình mới. Một số bộ, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực triển khai trong năm 2021 là: Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giao thông vận tải, Bảo hiểm xã hội Việt Nam; các địa phương: Quảng Bình, Nghệ An, Đồng Tháp, Khánh Hòa, Hải Phòng, Bến Tre, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Sơn La, Tây Ninh, Thừa Thiên Huế,... Ngoài ra, một số địa phương đã ban hành văn bản quán triệt hoặc chỉ thị về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới tác phong, lề lối làm việc, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp của chính quyền các cấp, như: Vĩnh Phúc, Cần Thơ, Hà Giang, Thanh Hóa, Hà Nội, Phú Thọ, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Lâm

Đồng, Thành phố Hồ Chí Minh,...

2. Công tác tuyên truyền, kiểm tra cải cách hành chính

Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục quan tâm chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính dưới nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với điều kiện thực tiễn và từng nhóm đối tượng. Từ đầu năm đến nay, Đài Truyền hình Việt Nam đã thực hiện khoảng 50 phóng sự chuyên đề cải cách hành chính để tuyên truyền, lan tỏa những cách làm hay, mô hình mới và những gương sáng điển hình trong quá trình thực hiện cải cách tại bộ, ngành, địa phương. Cùng với đó, Đài Phát thanh - Truyền hình các tỉnh/thành phố tiếp tục duy trì phát sóng thường xuyên các chuyên mục, phóng sự chuyên đề về cải cách hành chính để tuyên truyền, cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn địa phương. Trong năm 2021, các tỉnh, thành phố đã thực hiện tốt việc tuyên truyền cải cách hành chính trên Đài Phát thanh - Truyền hình của địa phương là: Hải Phòng, Vĩnh Long, Khánh Hòa, Đồng Tháp, An Giang, Hậu Giang, Thái Bình, Sơn La, Hà Tĩnh, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh,...

Bên cạnh đó, các bộ, ngành, địa phương thường xuyên đăng tải, cập nhật các thông tin, hoạt động quản lý nhà nước và các chính sách, kết quả cải cách hành chính trên các Cổng/Trang thông tin điện tử của các bộ, ngành, địa phương để tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến mọi tầng lớp nhân dân và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần cập nhật kiến thức, nâng cao nhận thức và tạo điều kiện cho nhân dân tham gia góp ý, hiến kế hoàn thiện chính sách pháp luật trên từng ngành, lĩnh vực. Nhiều nơi đã sử dụng có hiệu quả tiện ích của các mạng xã hội có nhiều người sử dụng (Zalo, Facebook, YouTube,...) để tăng cường tuyên truyền, cung cấp thông tin chính sách, quy định mới và hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Một số địa phương đã có những giải pháp đổi mới, sáng tạo trong công tác tuyên truyền, như việc phát động phong trào thi đua tìm kiếm sáng kiến cải cách hành chính, qua đó, giúp cán bộ, công chức, viên chức có điều kiện nghiên cứu thực tiễn, nâng cao nhận thức; đồng thời, mạnh dạn đề xuất triển khai các sáng kiến, giải pháp mới, thiết thực để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính đối với ngành, lĩnh vực cụ thể, điển hình là các địa phương: Hưng Yên, Phú Yên, Ninh Thuận, Đồng Nai, Hà Tĩnh, Sơn La, Khánh Hòa,...

Công tác kiểm tra cải cách hành chính được các bộ, ngành, địa phương thực hiện thường xuyên dưới các hình thức phù hợp và có hiệu quả, trọng tâm vào việc kiểm tra, đánh giá tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch năm đã đề ra; kịp thời xử lý, tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện. Công tác kiểm tra công vụ đột xuất cũng được một số địa phương chú trọng thực hiện, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, kịp thời phát hiện, xử lý những hành vi nhũng nhiễu, phiền hà người dân, tổ chức.

3. Triển khai xác định, công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính và Chỉ số cải cách hành chính năm 2020

Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương triển khai các hoạt động đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các bộ, các tỉnh. Nổi bật là, Bộ Nội vụ đã phối hợp với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các cơ quan liên quan thực hiện khảo sát trên 20.000 lãnh đạo quản lý, công chức đánh giá phục vụ xác định kết quả Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, các tỉnh; khảo sát trên 36.600 người dân, tổ chức để phục vụ xác định Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính năm 2020¹. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2020 đã được Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức Hội nghị công bố vào ngày 24/6/2021. Các chỉ số trên đã chỉ ra nhiều kết quả, xu hướng cải cách tích cực trong năm 2020, như: Giá trị trung bình của Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các bộ đạt 87.56%, tăng 1.93% so với năm 2019; các tỉnh đạt 83.72%, cao hơn 2.57% so với giá trị trung bình năm 2019; 58/63 địa phương và 15/17 bộ có tỷ lệ điểm đánh giá tăng so với năm 2019; 6/6 vùng kinh tế đều có giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính đạt trên 80%, trong đó, dẫn đầu là vùng kinh tế Đông Nam Bộ, đạt 85.88%. Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt 85.48%, cao nhất trong 4 năm gần đây.

Thực hiện kết luận chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến công bố kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2020 và Chỉ số cải cách hành chính năm 2020, Bộ Nội vụ đã có văn bản yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương tiến hành ngay các hoạt động rà soát, phân tích kết quả các chỉ số, xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân và trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính được giao; có biện pháp cụ thể để khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính tại bộ, cơ quan, địa phương mình. Đến nay, nhiều đơn vị đã tổ chức các hội nghị, hội thảo để bàn các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao kết quả các chỉ số nêu trên, các đơn vị đã triển khai sớm là: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các tỉnh/thành phố: Thanh Hóa, Bà Rịa - Vũng Tàu, Sóc Trăng, Quảng Ninh, Tây Ninh, Thừa Thiên Huế, Đồng Tháp, An Giang, Quảng Ngãi, Bến Tre,...

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 76/NQ-CP, Bộ Nội vụ đang tích cực phối hợp với các bộ, cơ quan triển khai các hoạt động tổng kết, đánh giá và nghiên cứu đổi mới nội dung và phương pháp đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính để ban hành, phục vụ cho đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2025, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ cải cách hành chính của giai đoạn này.

Tại địa phương, đa số các tỉnh/thành phố đã triển khai đánh giá và công bố

¹ Quy định tại Quyết định số 2640/QĐ-BNV ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2017 - 2020.

kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các sở, ngành, huyện; qua đó, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị nhìn nhận, đánh giá một cách toàn diện kết quả cải cách hành chính, kịp thời rà soát và ban hành các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của đơn vị, địa phương mình. Các địa phương triển khai sớm là: Hà Nam, Kiên Giang, Bắc Giang, Đồng Tháp, Bắc Ninh, Hòa Bình, Cao Bằng, Tây Ninh, Bắc Kạn, Hà Giang, Thừa Thiên Huế, Đồng Nai, Gia Lai, Lào Cai, Cần Thơ, Long An,... Từ tháng 4/2021 đến nay, có thêm một số địa phương đã công bố là: Thành phố Hồ Chí Minh, Vĩnh Phúc, Phú Yên, Yên Bái, Cà Mau,...

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cải cách thể chế

- Về công tác xây dựng pháp luật:

Công tác xây dựng pháp luật luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo bộ, ngành, địa phương. Tính từ đầu năm đến nay, Chính phủ đã ban hành một số nghị quyết chuyên đề về công tác xây dựng pháp luật, qua đó, kịp thời chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh rà soát, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách nhằm huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phục vụ phát triển đất nước. Theo thống kê, các bộ, ngành đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua 02 luật², 05 nghị quyết³ và cho ý kiến đối với 05 dự án luật khác⁴; đồng thời, các bộ, ngành cũng đang tích cực tham mưu cho Chính phủ hoàn thiện một số nội dung cơ chế, chính sách quan trọng để trình Quốc hội xem xét, thông qua nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, triển khai có hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Các bộ, ngành cũng đã trình Chính phủ ban hành 112 nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 35 quyết định để xử lý các vấn đề kinh tế - xã hội mới phát sinh, trong đó có nhiều quy định liên quan đến cải cách hành chính. Tại địa phương, năm 2021, cấp tỉnh ước tính ban hành khoảng 3.500 văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); cấp huyện ước tính ban hành 1.800 văn bản QPPL; cấp xã ước tính ban hành 2.700 văn bản QPPL.

Nhìn chung, văn bản QPPL do các bộ, cơ quan, địa phương ban hành hoặc trình ban hành cơ bản đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Chất lượng công tác thẩm định văn bản QPPL ngày càng được nâng cao và đảm bảo tiến độ, bên cạnh các khía cạnh pháp lý, nội dung thẩm định đã tập trung đánh giá tác động của các quy định tới đời sống kinh tế - xã hội, nhất là ở những quy định liên quan trực tiếp tới quyền con người, quyền công dân, quyền tự do kinh doanh, thủ tục hành chính; kịp thời đề xuất các giải pháp khắc phục những “lỗ hổng”, “khoảng trống” trong hệ thống pháp luật. Từ đầu năm 2021 đến nay, Bộ

² Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục, Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê.

³ Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình năm 2022 và điều chỉnh Chương trình năm 2021; các Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển các tỉnh Nghệ An, Thanh Hoá, Thừa Thiên Huế và thành phố Hải Phòng.

⁴ Gồm: (1) Luật Cảnh sát cơ động; (2) Luật Điện ảnh (sửa đổi); (3) Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi); (4) Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi); (5) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ.

Tư pháp đã thẩm định hơn 200 dự thảo văn bản QPPL, nổi bật là "chùm" hơn 30 nghị định về xử lý vi phạm hành chính và "chùm" các nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, ngành. Tại địa phương, trong năm 2021, Sở Tư pháp của các tỉnh/thành phố ước tính thẩm định 4.900 dự thảo văn bản QPPL và các Phòng Tư pháp của cấp huyện ước tính thẩm định 1.800 dự thảo văn bản QPPL.

- Một số kết quả xây dựng, ban hành thể chế để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng từ dịch bệnh COVID-19:

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 03/2021/NQ-UBTVQH15 ngày 24/9/2021 về việc ban hành chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp; Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 về ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch COVID-19. Trên cơ sở đó, Chính phủ ban hành Nghị định số 92/2021/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 nhằm sớm đưa các chủ trương, chính sách nêu trên đi vào thực tiễn.

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 68/2021/TT-BTC⁵, theo đó, đã điều chỉnh giảm 50% mức thu một số khoản phí, lệ phí trong lĩnh vực thú y tính từ ngày 06/8/2021 đến ngày 31/12/2021. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 14/2021/TT-NHNN⁶, theo đó, đã cho phép tổ chức tín dụng tái cơ cấu với dư nợ phát sinh trước ngày 01/8/2021 từ hoạt động cho vay, cho thuê tài chính (quy định cũ chỉ cho phép cơ cấu nợ với dư nợ phát sinh trước 10/6/2020); cho phép kéo dài thời gian cơ cấu nợ đến ngày 30/6/2022 (quy định cũ là đến ngày 31/12/2021); miễn giảm phí cho khách hàng. Một số địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh COVID-19, như Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp,... đã ban hành một số quy định về chính sách hỗ trợ đặc thù để động viên lực lượng tuyến đầu tham gia phòng, chống dịch,...

- Về công tác tổ chức thi hành và theo dõi thi hành pháp luật:

Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật được gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng pháp luật, đạt được nhiều kết quả tích cực: Các bộ, ngành, địa phương đã kịp thời ban hành các kế hoạch để tổ chức triển khai có hiệu quả các văn bản QPPL và xây dựng các văn bản quy định chi tiết được giao, theo đó, số văn bản quy định chi tiết còn nợ đọng đã giảm mạnh so với trước đây, tính đến hết tháng 11/2021, chỉ có 06 văn bản còn nợ ban hành (cùng kỳ năm 2020 nợ 17 văn bản). Thể chế về công tác theo dõi thi hành pháp

⁵ Thông tư số 68/2021/TT-BTC ngày 06/8/2021 quy định về mức thu một số khoản phí, lệ phí trong lĩnh vực thú y nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

⁶ Thông tư 14/2021/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 01/2020/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

luật tiếp tục được hoàn thiện⁷, việc tổ chức theo dõi thi hành pháp luật được các bộ, ngành, địa phương thực hiện ngày càng nền nếp. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 - 2022”⁸; tập trung vào việc tổ chức theo dõi thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2021 về quản lý, sử dụng đất đai, rừng; về bảo vệ môi trường; về phòng cháy và chữa cháy và nhiều chuyên đề khác gắn với lĩnh vực quản lý của từng bộ, ngành phù hợp với bối cảnh phòng chống dịch bệnh⁹. Qua đó, kịp thời “phản ứng chính sách” đối với những vấn đề phát sinh trong thực tiễn, nhất là với những vấn đề liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

- Về kết quả rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

Trong năm 2021, công tác rà soát văn bản QPPL được các bộ, ngành, địa phương thực hiện thường xuyên theo kế hoạch hoặc theo chuyên đề. Trên cơ sở kết quả rà soát của các bộ, ngành, địa phương, Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục các văn bản QPPL¹⁰ cần phải sửa đổi, bổ sung, ban hành mới (Bao gồm: 16 luật, 12 nghị định và 04 văn bản do Bộ trưởng ban hành) và giao nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, cơ quan ngang bộ nghiên cứu, xử lý theo quy định. Cũng trong năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu các địa phương tập trung rà soát văn bản QPPL, trọng tâm vào các quy định gây vướng mắc, mâu thuẫn, chòng chẹo trong hoạt động đầu tư kinh doanh, đất đai, quy hoạch, quản lý tài sản công, thuế¹¹; sau khi rà soát, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan đến các vướng mắc nêu trên đang được quy định tại 79 luật, 03 nghị quyết của Quốc hội, 188 nghị định, 20 quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 135 thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của 21 bộ, cơ quan ngang bộ¹². Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo nghiên cứu, đề xuất giải pháp sửa đổi, bổ sung ngay để tháo gỡ 111 vấn đề đang gây vướng mắc, bất cập được quy định tại 29 luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của 10 bộ¹³. Tính đến ngày 20/8/2021, trên cơ sở báo cáo của các bộ, cơ quan, Chính phủ đã cơ bản thông qua đề nghị xây dựng luật sửa đổi, bổ sung

⁷ Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

⁸ Như: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư...

⁹ Bến Tre xác định lĩnh vực trọng tâm đề theo dõi là cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất; giao rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng; bảo vệ môi trường biển và hải đảo; các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy; Hậu Giang tiến hành khảo sát đánh giá tình hình thi hành pháp luật trong thực hiện pháp luật về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất. Qua đó, đã kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những cơ chế không còn phù hợp; đề xuất các biện pháp, giải pháp tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, rào cản về cơ chế, chính sách, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân..

¹⁰ Tại Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 07/6/2021.

¹¹ Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4611/VPCP-PL ngày 10/7/2021 của Văn phòng Chính phủ.

¹² Số liệu thống kê đến ngày 14/8/2021.

¹³ Bao gồm các bộ nêu tại tại Công điện số 1079/CĐ-TTg ngày 14/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Giao thông vận tải, Tư pháp; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Thông tin và Truyền thông; Nội vụ.

của 10 luật¹⁴ nhằm giải quyết dứt điểm những mâu thuẫn còn tồn tại giữa các luật. Công tác kiểm tra văn bản QPPL tiếp tục được triển khai có hiệu quả. Trong năm 2021, Bộ Tư pháp đã kiểm tra theo thẩm quyền đối với 3.644 văn bản QPPL do các bộ, cơ quan, địa phương ban hành (gồm: 301 văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ; 3.343 văn bản của của HĐND và UBND cấp tỉnh). Thông qua kiểm tra, đã kịp thời kết luận, kiến nghị xử lý dứt điểm các văn bản trái pháp luật, góp phần hoàn thiện, đồng bộ hệ thống thể chế và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người dân, doanh nghiệp. Ngoài ra, một số địa phương cũng đã tích cực triển khai rà soát, kiểm tra văn bản QPPL và đạt được nhiều kết quả rõ nét là: Bắc Giang, Hậu Giang, Bình Phước, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Tây Ninh,...

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Năm 2021, công tác cải cách TTHC tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương tập trung vào các hoạt động hoàn thiện khung khổ pháp lý; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC; rà soát, đề xuất cắt giảm các TTHC, thành phần hồ sơ và điều kiện kinh doanh không còn phù hợp; tăng cường các biện pháp để nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp, nhất là các TTHC liên quan đến hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng từ dịch bệnh COVID-19.

- Về công bố, công khai TTHC:

Tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 23/12/2021, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, ban hành 2.568 quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý¹⁵; đồng thời, công khai, cập nhật danh mục và nội dung TTHC thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan, địa phương mình trên Cổng Dịch vụ công (DVC) quốc gia và các kênh thông tin khác theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu và thực hiện TTHC. Thống kê trên Cổng DVC quốc gia, tại thời điểm ngày 23/12/2021, cả nước có 6.694 TTHC, trong đó, 3.975 TTHC thực hiện tại bộ, cơ quan Trung ương, 1.456 TTHC thực hiện tại địa phương và 1.644 TTHC thực hiện ở các cơ quan ngành dọc tại địa phương.

- Về rà soát, cắt giảm đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh:

Các bộ, ngành, địa phương đã tích cực đẩy mạnh rà soát, đánh giá và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy định TTHC, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý theo hướng rút ngắn thời gian giải quyết, đơn giản hóa các mẫu đơn, tờ khai và giảm chi phí tuân thủ TTHC.

Triển khai Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ đã rà soát,

¹⁴ Bao gồm: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan; Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt; Luật Thi hành án dân sự; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Luật Doanh nghiệp; Luật Điện lực.

¹⁵ Số liệu thống kê từ Cổng DVC quốc gia.

thống kê và đề xuất các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý. Theo báo cáo của Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan đã thống kê, cập nhật 4.124 quy định kinh doanh đang có hiệu lực lên Cơ sở dữ liệu và Công tham vấn quy định kinh doanh, trong đó, có 2.018 TTHC, 1.721 yêu cầu, điều kiện và 385 quy định về chế độ báo cáo trong hoạt động kinh doanh. Đến nay, các bộ, cơ quan đã cắt giảm 42 điều kiện kinh doanh, bãi bỏ 572 mặt hàng kiểm tra chuyên ngành; cắt giảm, đơn giản hóa gần 200 TTHC; xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với 1.304 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, dự kiến sửa đổi, bổ sung 202 văn bản QPPL. Trên cơ sở đề xuất của các bộ, cơ quan, Thủ tướng Chính phủ ban hành 05 quyết định¹⁶ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với 666 quy định và sửa đổi, bổ sung 112 văn bản QPPL¹⁷. Văn phòng Chính phủ cũng đang thẩm tra đối với 02 dự thảo phương án cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, dự kiến cắt giảm, đơn giản hóa đối với 638 quy định và sửa đổi, bổ sung 55 văn bản¹⁸.

- Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

Ngày 06/12/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 107/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Trước đó, ngày 27/3/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 468/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Trên cơ sở các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đang tích cực rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi quản lý; thực hiện các giải pháp để kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đăng ký doanh nghiệp với Cổng DVC quốc gia; thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực,... Nhiều nơi đã quan tâm đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, phần mềm ứng dụng và thường xuyên tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp để cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức. Theo thống kê đến hết tháng 9/2021, cả nước đã thành lập 11.699 Bộ phận Một cửa các cấp, với tổng số 62.489 công chức, viên chức làm việc, trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức¹⁹. Ngoài ra, một số đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước (điện lực, nước...) tại một số tỉnh, thành phố đã áp dụng cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết các công việc có liên quan đến cá nhân, tổ chức, như: Hà Nội, Đà Nẵng, Bắc Ninh, Bắc Giang, An Giang, Bình

¹⁶ Gồm các Quyết định: số 1661/QĐ-TTg ngày 04/10/2021, số 1963/QĐ-TTg ngày 22/11/2021, số 1844/QĐ-TTg ngày 02/11/2021, số 1977/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 và số 1994/QĐ-TTg ngày 26/11/2021 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của 05 bộ, ngành (Y tế, Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giao thông và Vận tải, Thông tin và Truyền thông).

¹⁷ Gồm: 08 Luật, 45 Nghị định, 03 Quyết định của Thủ tướng, 53 Thông tư và 03 Thông tư liên tịch.

¹⁸ Gồm: 02 Luật, 16 Nghị định, 37 Thông tư (01 Thông tư liên tịch).

¹⁹ Theo số liệu báo cáo tại Báo cáo số 18/BC-BCĐCCHC ngày 21/11/2021 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

Thuận, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Kiên Giang, Long An,...

- Về kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại bộ, ngành, địa phương:

Theo thống kê từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/9/2021, Bộ phận Một cửa các cấp đã giải quyết 203.677.995 hồ sơ TTHC, trong đó có 202.468.056 hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn²⁰, đạt tỷ lệ 99,49% cụ thể:

+ Bộ phận Một cửa tại các các Bộ, ngành đã tiếp nhận, giải quyết 101.826.372 hồ sơ TTHC, trong đó, 101.616.035 hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn, đạt tỷ lệ 99,80%

+ Bộ phận Một cửa cấp tỉnh đã tiếp nhận, giải quyết 26.549.104 hồ sơ, trong đó, 26.155.247 hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn và trước hạn, đạt tỷ lệ 99,19%.

+ Bộ phận Một cửa cấp huyện đã tiếp nhận, giải quyết 15.074.923 hồ sơ, trong đó có 14.816.726 hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn và trước hạn, đạt tỷ lệ 98,27 %.

+ Bộ phận Một cửa cấp xã đã tiếp nhận, giải quyết 60.227.596 hồ sơ, trong đó có 60.060.048 hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn và trước hạn, đạt tỷ lệ 99,72%.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định về tổ chức bộ máy:

+ Trong năm 2021, Bộ Nội vụ đã tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội xem xét thông qua Nghị quyết số 08/2021/QH15 ngày 23/7/2021 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV. Theo đó, cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV được giữ ổn định như nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV, gồm 18 bộ, 04 cơ quan ngang bộ nhằm tiếp tục phát huy ưu điểm và kết quả hoạt động của Chính phủ đã đạt được trong nhiệm kỳ khóa XIV; đồng thời, bảo đảm yêu cầu chỉ đạo, điều hành trong điều kiện Chính phủ tập trung thực hiện “mục tiêu kép”.

+ Các bộ, cơ quan ngang bộ đang khẩn trương rà soát, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan mình theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trung gian và đáp ứng nguyên tắc, các tiêu chí thành lập tổ chức do Chính phủ quy định.

+ Các bộ, cơ quan ngang bộ đã có nhiều nỗ lực xây dựng, hoàn thiện và ban hành các thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý, tạo cơ sở pháp lý cho việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy tại địa phương. Tính đến nửa đầu tháng 12/2021, đã có các bộ, cơ quan ban hành thông tư hướng dẫn là: Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tư pháp; Bộ Nội vụ; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Ngoại giao; Ủy ban Dân tộc. Ngoài ra, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 hướng dẫn

²⁰ Theo số liệu báo cáo tại Báo cáo số 18/BC-BCĐCCHC ngày 21/11/2021 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trung tâm y tế cấp huyện. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư số 10/2021/TT-BVHTTDL về việc hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Văn hóa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Trên cơ sở quy định của Chính phủ tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP²¹, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP²², các địa phương đã cơ bản hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện. Riêng năm 2021, kết quả thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và tương đương có 1.173 sở, giảm 07 tổ chức; tổ chức bên trong cơ quan chuyên môn cấp sở có 8.122, giảm 1.648 tổ chức (giảm 1.440 phòng thuộc sở, giảm 208 chi cục thuộc sở); cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện có 8.490 phòng, giảm 451 phòng. Đồng thời, tiếp tục rà soát sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập và đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập. Tính đến cuối năm 2021, số lượng đơn vị sự nghiệp công lập giảm được 12,35% so với năm 2015²³.

- Về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước:

Ngày 04/11/2021, Chính phủ đã tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước nhằm triển khai thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo yêu cầu của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Trên cơ sở kết quả Hội nghị, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương hoàn thiện, trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước nhằm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế, bảo đảm phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nhất là người đứng đầu; đồng thời, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, phân quyền (Tờ trình số 5790/TTr-BNV ngày 18/11/2021 của Bộ Nội vụ).

- Về cải cách chính quyền địa phương:

Tiếp tục hoàn thiện thể chế về tổ chức chính quyền địa phương, năm 2021,

²¹ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/09/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

²² Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/09/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

²³ Một số địa phương đã chủ động, sắp xếp tổ chức bộ máy như: Cao Bằng, Bình Phước, Ninh Thuận, Cà Mau, Lạng Sơn, Long An, Kiên Giang, Vĩnh Phúc, An Giang, Gia Lai... Đã ban hành văn bản kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Sở như: Bắc Giang, Đắk Lắk, Bình Định, Tiền Giang, Quảng Ngãi, Vĩnh Phúc, Nam Định, Quảng Trị, Quảng Ninh, Vĩnh Long, Lào Cai, Hải Dương...

Bộ Nội vụ đã tham mưu cho Chính phủ ban hành 03 nghị định²⁴ quy định chi tiết các biện pháp thi hành các nghị quyết của Quốc hội về thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại các địa phương: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng. Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ đã có báo cáo²⁵ tổng kết việc thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 theo quy định tại Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan để nghiên cứu, tham mưu Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính và Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, làm cơ sở cho việc đẩy mạnh rà soát, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp trong giai đoạn tiếp theo.

4. Cải cách chế độ công vụ

Công tác quản lý, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức trong năm 2021 đã có nhiều đổi mới tích cực, như: (1) đã phân cấp triệt để trong việc tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; (2) bỏ quy định bắt buộc chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học và cắt giảm quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp viên chức trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức²⁶; (3) rà soát, xây dựng và ban hành các thông tư quy định về mã số, tiêu chuẩn nghiệp vụ, chức danh nghề nghiệp đối với công chức, viên chức thuộc lĩnh vực quản lý ở các bộ chuyên ngành, bảo đảm sự thống nhất, liên thông giữa các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước²⁷. Ngoài ra, Bộ Nội vụ cũng đang khẩn trương nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện một số chính sách đổi mới về tuyển dụng công chức viên chức, thu hút trọng dụng nhân tài; tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý, thực hiện chế độ hợp đồng tại cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập²⁸.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên

²⁴ Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hà Nội; Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị định số 34/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

²⁵ Báo cáo số 5587/BC-BNV ngày 08/11/2021 của Bộ Nội vụ.

²⁶ Bộ Nội vụ đã tham mưu, đề xuất bỏ chứng chỉ ngoại ngữ của 74 ngạch công chức và 155 chức danh nghề nghiệp viên chức; bỏ chứng chỉ tin học của 74 ngạch công chức và 142 chức danh nghề nghiệp viên chức; giảm 17 chứng chỉ theo tiêu chuẩn ngạch công chức và 87 chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức.

²⁷ Riêng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

²⁸ Chiến lược quốc gia thu hút và trọng dụng nhân tài; Đề án thống nhất kiểm định chất lượng đầu vào công chức; đẩy mạnh ứng dụng phần mềm thi tuyển và thi nâng ngạch công chức; tập trung nghiên cứu xây dựng dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; tập trung thẩm định nhân sự trình Ban Cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến trước khi bổ nhiệm, bầu chức danh Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương theo quy định.

chức theo quy định của Chính phủ tại các Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, các bộ, ngành đã nỗ lực rà soát, xây dựng và ban hành các thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm đối với công chức chuyên ngành; hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Theo thống kê, hầu hết các bộ, ngành đã xây dựng dự thảo các văn bản hướng dẫn và đang lấy ý kiến các cơ quan liên quan để hoàn thiện và ban hành, bảo đảm tiến độ đề ra theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 23/CT-TTg.

- Về biên chế công chức, viên chức: Quán triệt thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW²⁹ của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW³⁰, Nghị quyết số 19-NQ/TW³¹ của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Kết luận số 74-KL/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế giai đoạn 2017 – 2021, đến hết năm 2021, cả nước đã giảm 10,01% biên chế công chức, giảm 11,67% biên chế sự nghiệp. Việc tinh giản biên chế cơ bản đã gắn với cơ cấu, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm và từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

Bộ Nội vụ đã tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định số 89/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, với nhiều đổi mới theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới phương thức dạy và học, khuyến khích hình thức trực tuyến, từ xa,... làm cơ sở để các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Cũng trong năm 2021, Bộ Nội vụ đã tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua các hình thức trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp trực tuyến theo quy định.

- Về cải cách chính sách tiền lương:

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 28/6/2021 về kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công.

Trong năm 2021, các bộ, cơ quan Trung ương đã có nhiều nỗ lực triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp luật để bố trí nguồn lực cải cách chính sách tiền lương theo yêu cầu và lộ trình quy định tại

²⁹ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.

³⁰ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

³¹ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Nghị quyết số 27-NQ/TW³² ngày 21/5/2018 của Đảng và Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ. Tuy nhiên, thời gian qua, những diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 đã có nhiều tác động khó lường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế - xã hội và cân đối ngân sách nhà nước. Do vậy, căn cứ vào điều kiện thực tiễn, Bộ Nội vụ đã tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội thông nhất lùi thời điểm thực hiện chế độ tiền lương mới; ưu tiên điều chỉnh lương hưu cho người nghỉ hưu trước năm 1995.

5. Cải cách tài chính công

- Các bộ, ngành, địa phương đang tích cực rà soát, đánh giá và quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật. Bộ Tài chính đã có Công văn số 9449/BTC-QLCS ngày 19/8/2021 yêu cầu các bộ, ngành, địa phương báo cáo tổng kết, đánh giá việc sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Bộ Tài chính tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý đối với 95 cơ sở nhà, đất, nâng tổng số cơ sở nhà, đất được phê duyệt phương án tổ chức, sắp xếp từ đầu năm đến nay đạt 967 cơ sở.

- Về kết quả giải ngân vốn đầu tư công: Theo báo cáo của Bộ Tài chính, giải ngân vốn ngân sách nhà nước tính lũy kế 11 tháng năm 2021 đạt 63,86% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao³³ (cùng kỳ năm 2020 đạt 71,22%). Trong đó vốn trong nước đạt 69,19%, vốn ngoài nước chỉ đạt 21,51% kế hoạch; có 07 bộ, cơ quan Trung ương và 14 địa phương đạt tỷ lệ giải ngân trên 70% kế hoạch³⁴; 34 bộ, cơ quan Trung ương và 18 địa phương đạt tỷ lệ giải ngân dưới 55% kế hoạch, trong số đó vẫn còn 03 cơ quan chưa giải ngân kế hoạch vốn được giao năm 2021³⁵.

- Về đổi mới cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP³⁶ và một số nghị định khác có liên quan. Hiện nay, Bộ Tài chính đã triển khai xây dựng và đang lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện và ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Cùng với đó, Bộ Tài chính đang tiếp thu ý kiến của các bộ, cơ quan và kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại

³² Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

³³ So với dự toán Quốc hội quyết định thì tỷ lệ giải ngân 11 tháng đạt 61,7%.

³⁴ Trong đó, một số bộ, cơ quan và địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt khá như: Hội Nhà báo Việt Nam (100%), Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (92,04%), Văn phòng Quốc hội (89,93%), Ngân hàng Phát triển (85,39%), Hải Dương (84,46%), Thanh Hóa (84,44%), Hà Tĩnh (83,3%), Bộ Tài chính (80,59%).

³⁵ Gồm: Ủy ban Dân tộc, Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Liên hiệp các hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam.

³⁶ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

cuộc họp ngày 05/8/2021 để hoàn thiện Đề án Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý phục vụ xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số:

Năm 2021, Chính phủ đã ban hành một số văn bản quan trọng, góp phần từng bước hoàn thiện cơ sở pháp lý phục vụ xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, như: Nghị định số 43/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành,... Ngoài ra, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã tích cực phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan để hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Một số cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số đã được xây dựng và vận hành có hiệu quả, như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, hộ tịch điện tử, đăng ký doanh nghiệp,... Ngoài ra, một số cơ sở dữ liệu quốc gia đang khẩn trương đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện, như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai,...

- Trục liên thông văn bản quốc gia đã kết nối, liên thông phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử với 94/94 bộ, ngành, địa phương (100%) và Văn phòng Trung ương Đảng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban giám sát tài chính quốc gia, các Tổ chức chính trị - xã hội (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam). Từ khi khai trương (12/3/2019) đến nay Hệ thống có tổng số hơn 7,8 triệu văn bản điện tử được gửi và nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Tất cả các bộ, ngành, địa phương đã triển khai hình thức họp trực tuyến để tiết kiệm thời gian và chi phí, ứng dụng này đã phát huy hiệu quả trong thời gian dịch bệnh COVID-19. Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) được vận hành có hiệu quả; năm 2021, Hệ thống đã phục vụ 17 phiên họp Chính phủ và xử lý 324 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ. Tính từ khi triển khai đến nay, Hệ thống đã phục vụ 44 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 960 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế 350 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

- Về TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4:

Các bộ, ngành, địa phương thường xuyên rà soát, thống kê các TTHC có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để tăng cường triển khai cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 và 4 trên Cổng dịch vụ công (DVC), tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức. Tính đến ngày 15/12/2021³⁷, tỷ lệ DVC trực tuyến mức độ 3 và 4 (trên tổng số DVC) cả nước đạt 68,07%; tỷ lệ DVC trực tuyến mức độ 4 (trên tổng số DVC trực tuyến) đạt 96%; tỷ lệ DVC trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ (trên tổng số DVC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4) đạt 36,47%. Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3 và 4 (trên tổng số hồ sơ TTHC) đạt 29,80%

Bên cạnh đó, việc giải quyết TTHC trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia ngày càng đạt hiệu quả cao: Tính đến ngày 23/12/2021, đã có 3.385 TTHC được cung cấp trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia, trong đó, có 1.897 TTHC của người dân và 1.836 TTHC của doanh nghiệp. Tại Trung ương, có 05 bộ đạt trên 100 TTHC được tích hợp, giải quyết trên Cổng DVC quốc gia, nhiều nhất là các bộ: Tài chính (270 TTHC), Giao thông vận tải (165 TTHC), Y tế (154 TTHC). Tại địa phương, có 13 tỉnh, thành phố đạt trên 1.000 TTHC được tích hợp, giải quyết trên Cổng DVC quốc gia, nhiều nhất là các địa phương: Bình Phước (1450 TTHC), Lào Cai (1.388 TTHC), Bình Dương (1306 TTHC). Đã có 88,3 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái và có trên 2,4 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện qua Cổng DVC quốc gia; các đơn vị có số lượng hồ sơ trực tuyến lớn được thực hiện qua Cổng DVC quốc gia là: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (hơn 1,23 triệu hồ sơ), Bảo hiểm xã hội Việt Nam (15,6 nghìn hồ sơ), Bộ Công Thương (4,2 nghìn hồ sơ), tỉnh Bình Định (22,1 nghìn hồ sơ), tỉnh Quảng Trị (21,6 nghìn hồ sơ), thành phố Hà Nội (19,9 nghìn hồ sơ),...

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

a) Theo đánh giá của Bộ Tư pháp, chất lượng hồ sơ một số đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản QPPL chưa cao. Tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết tuy đã có bước khắc phục nhưng đến nay vẫn còn văn bản nợ đọng. Tiến độ xử lý văn bản QPPL sau rà soát để tháo gỡ các rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách tại một số nơi còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu.

b) Công tác tổ chức thi hành và theo dõi thi hành pháp luật vẫn còn một số hạn chế, bất cập: Thực tiễn thời gian qua cho thấy, một số chủ trương, cơ chế, chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chịu ảnh hưởng từ dịch bệnh COVID-19 được ban hành từ sớm, nhưng khâu tổ chức thực hiện chưa đạt hiệu quả như mong muốn do những rào cản về quy trình, thủ tục hành chính hoặc sự thiếu khoa học, thiếu trách nhiệm của một số bộ, ngành, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện. Ngoài ra, tình trạng thiếu kinh phí và chất lượng nguồn nhân lực chưa đồng đều cũng ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật tại bộ, ngành, địa phương.

c) Một số nội dung về cải cách thủ tục hành chính còn chậm, chưa đáp ứng

³⁷ Số liệu báo cáo từ trang 31, 32 Báo cáo tổng kết công tác năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 và Kế hoạch công tác giai đoạn 2022 - 2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

yêu cầu đề ra:

- Việc số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC còn chậm, chủ yếu vẫn theo phương thức truyền thống, hồ sơ giấy.

- Theo số liệu báo cáo, trong số các TTHC đang có hiệu lực, vẫn còn một lượng lớn TTHC trong thời gian dài không phát sinh hồ sơ, tính từ ngày 01/01/2020 - 30/9/2021, có khoảng 870 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, ngành và tính trung bình có khoảng 775 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương không phát sinh hồ sơ. Cùng với đó, vẫn còn khoảng 63,53% TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 tại các bộ, ngành, địa phương chưa có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến³⁸. Những vấn đề trên cần phải thường xuyên được rà soát, đánh giá kỹ lưỡng trong quá trình tổ chức giải quyết TTHC để bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công.

- Thực tiễn hiện nay cho thấy, Bộ phận Một cửa các cấp đang được tổ chức theo một số mô hình khác nhau (cả chính thức và thí điểm), chưa có sự thống nhất chung, nhất là Bộ phận Một cửa cấp tỉnh (04 mô hình khác nhau) và cấp huyện (04 mô hình khác nhau), dẫn đến sự thiếu thống nhất quản lý, theo dõi, đánh giá và chỉ đạo điều hành hoạt động tổ chức giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Bộ phận Một cửa tại một số nơi có năng suất, hiệu quả hoạt động chưa cao, bố trí công chức không hợp lý (vừa thừa, vừa thiếu).

- Trình độ, năng lực chuyên môn và thái độ, tinh thần phục vụ của công chức tại Bộ phận Một cửa các cấp không đồng đều, ở một số nơi vẫn còn bố trí công chức chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ làm việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa, nhất là đối với cấp xã; còn tình trạng công chức chưa chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, không trực đứng giờ tại Bộ phận Một cửa, không đeo thẻ hoặc có thái độ hạch sách, gây khó khăn khi giải quyết công việc cho người dân, tổ chức.

- Chế độ, chính sách cho công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp, đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể; một số địa phương đã căn cứ vào thẩm quyền và điều kiện thực tiễn của địa phương để vận dụng, quy định một số chế độ về hỗ trợ kinh phí, đồng phục và các chế độ khác cho công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa, tuy nhiên, việc vận dụng các quy định này còn khác nhau giữa các địa phương.

- Tình trạng trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC vẫn còn tồn tại, một số lĩnh vực có tỷ lệ trễ hẹn cao như: Đất đai, xây dựng, chính sách người có công,...

d) Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan còn chậm; vẫn còn nhiều bộ, cơ quan ngang bộ chưa ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện.

đ) Việc phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp ở địa phương, tuy đã có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn một số bất cập: Phân cấp, phân quyền trên một số ngành, lĩnh vực chưa hợp

³⁸ Do tỷ lệ TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 3 và 4 chỉ đạt 36,47%.

lý (còn mang tính đồng đều giữa các địa phương, chưa tính tới đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo và khả năng quản lý, điều hành của từng cấp, từng ngành). Các cơ quan đã được trao thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn còn tình trạng xin ý kiến cấp trên trước khi ra quyết định để “san sẻ” trách nhiệm. Cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực chưa hoàn thiện đồng bộ với yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; chưa có đầy đủ chế tài đối với việc thực hiện không nghiêm các quy định theo phân cấp, phân quyền; việc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình còn hạn chế,...

e) Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp tuy có chuyển biến nhưng vẫn còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

g) Một số nghị định quan trọng tạo hành lang pháp lý cho triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số còn chậm ban hành (Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; Nghị định về định danh, xác thực điện tử;...); một số cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử triển khai chậm, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân chủ quan:

- Một số nơi chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo và chậm đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao, chưa bám sát thực tiễn để kịp thời giải quyết các vấn đề cấp bách đặt ra trong cải cách; việc chỉ đạo xử lý các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn còn lúng túng, thiếu linh hoạt, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

- Nội dung một số thể chế, chính sách chậm ban hành do có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, đòi hỏi phải có thêm thời gian nghiên cứu, khảo sát kỹ lưỡng trước khi ban hành. Ngoài ra, quy trình làm việc của bộ máy hành chính một số nơi còn thiếu chuyên nghiệp, chưa khoa học, chậm trễ trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để đổi mới phương thức quản lý, điều hành, ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công việc.

- Sự phối hợp công tác giữa các cấp, các ngành, địa phương có mặt chưa chặt chẽ. Một số bộ, ngành Trung ương còn chậm ban hành hoặc tham mưu ban hành các quy định, văn bản hướng dẫn về sắp xếp tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện một số nhiệm vụ cải cách hành chính ở địa phương.

- Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở một số cơ quan, đơn vị còn chưa thực sự lấy người dân làm trung tâm; việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3 và 4 còn chú trọng về số lượng mà chưa xem xét thực chất đến chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ.

- Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức một số nơi còn hạn chế, chưa đồng đều và chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; việc chấp hành

kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế làm ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, tổ chức; tính chủ động trong công việc chưa cao; lề lối, tác phong làm việc chậm đổi mới.

b) Nguyên nhân khách quan:

- Tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp và kéo dài, ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ, chất lượng thực hiện một số nhiệm vụ cải cách hành chính ở các bộ, ngành, địa phương.

- Một số nơi, người dân chưa có thói quen, thiếu kỹ năng, thiết bị để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2022

1. Các bộ, ngành, địa phương xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 để triển khai công tác cải cách hành chính một cách đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, trên cơ sở bám sát Nghị quyết số 76/NQ-CP và Chỉ thị số 23/CT-TTg để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng ngành, lĩnh vực, địa phương; xác định rõ trọng tâm, trọng điểm và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị và ưu tiên bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch.

Tăng cường đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành cải cách hành chính, gắn với việc nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện từng nhiệm vụ cải cách hành chính được giao.

Thường xuyên theo dõi, đánh giá và khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, làm cơ sở cho việc ban hành các biện pháp nâng cao chất lượng phục vụ, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Đổi mới nội dung, phương pháp đánh giá chỉ số cải cách hành chính theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để nâng cao tính chính xác, khách quan, minh bạch; sử dụng hiệu quả các thông tin của chỉ số cải cách hành chính để cải thiện nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của các bộ, cơ quan, địa phương.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, kiểm tra cải cách hành chính dưới các hình thức phù hợp, hiệu quả, thiết thực.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật kỷ cương hành chính, tham nhũng, tiêu cực và gây phiền hà cho nhân dân.

Chỉ đạo, tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm năm 2022 nêu tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này.

Các bộ, cơ quan Trung ương tập trung giải quyết, xử lý những kiến nghị của

các cơ quan, địa phương nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến cải cách hành chính được tổng hợp tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này.

2. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thiện thể chế, trọng tâm là sửa đổi, bổ sung ngay các quy định pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn, chưa thống nhất, chưa phù hợp với thực tiễn, đang gây khó khăn, cản trở các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh để kịp thời khơi thông và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thực hiện nhanh quá trình phục hồi, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

3. Đẩy mạnh rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi quản lý, gắn kết chặt chẽ với thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa các quy định về hoạt động kinh doanh theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và các văn bản khác có liên quan. Tăng cường phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính. Tiến hành tổng kết, đánh giá thực hiện mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa các cấp.

Nâng cao hơn nữa hiệu quả cung cấp dịch công trực tuyến trên Cổng DVC của bộ, cơ quan, địa phương và hoàn thành việc tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ tăng cường rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan mình, trình Chính phủ xem xét, phê duyệt. Sớm ban hành theo thẩm quyền các thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện.

5. Các bộ, cơ quan ngang bộ sớm hoàn thiện và ban hành Thông tư hướng dẫn về xác định vị trí việc làm và định mức biên chế công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP; ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.

Trên cơ sở các thông tư hướng dẫn, các bộ, ngành, địa phương tiến hành rà soát, ban hành quyết định quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức trực thuộc; hoàn thành chậm nhất là trong thời gian 03 tháng kể từ khi thông tư hướng dẫn của bộ, cơ quan quản lý chuyên ngành có hiệu lực thi hành.

6. Tổ chức triển khai có hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập để tạo điều kiện cho các bộ, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ

tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Các bộ, cơ quan, địa phương triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

7. Các bộ, cơ quan được Chính phủ phân công chủ trì xây dựng các đề án về cải cách hành chính quy mô quốc gia tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 triển khai nghiên cứu, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan để xây dựng và phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các đề án, bảo đảm tiến độ và chất lượng theo quy định; bố trí đủ nguồn lực để tổ chức triển khai có hiệu quả các đề án sau khi được phê duyệt.

8. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý phục vụ triển khai các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Hoàn thiện việc xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử. Nghiên cứu xây dựng dự án Luật giao dịch điện tử (sửa đổi); xây dựng các nghị định quy định về định danh, xác thực điện tử,... Hoàn thiện, ban hành Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số, xã hội số. Ban hành và triển khai có hiệu quả các biện pháp nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm năm 2022. Bộ Nội vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà;
- Các Thứ trưởng;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CCHC.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà